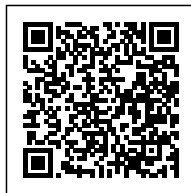


TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ - PHẨM 4 (PHẦN 3/7)



TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ - PHẨM 4 (PHẦN 3/7)

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ

Nguyên tác: "Buddhist Legends"
Eugène Watson Burlingame

PHẨM 4 (3/7)

THIỆN VIỆN VIÊN CHIẾU

4. Người Tôn Vinh Chồng

Người nhặt các loại hoa

Thế Tôn nói lên câu này lúc ở Xá-vệ, liên quan đến cô Patipùjikà, tức là người tôn vinh chồng.

Ở cõi trời ba mươi ba có một vị trời tên là Málabhàri - người mang vòng hoa - vào vườn cảnh cùng với một ngàn thiên nữ. Một nửa số thiên nữ trèo lên cây ném hoa xuống, một nửa ở dưới đất nhặt hoa rơi, trang điểm cho vua trời. Một thiên nữ đang ngồi trên cành cây thì qua đời, thân biến mất như một ánh đèn tắt, và tái sinh trong một gia đình có địa vị tại Xá-vệ. Cô nhớ lại tiền kiếp nên lớn lên thường dâng cúng hương hoa, để cầu nguyện được tái sinh về với người chồng kiếp trước.

Mười sáu tuổi cô được gả chồng. Bất cứ khi nào cúng dường chư Tỳ-kheo thức ăn theo phiếu rút thăm, thức ăn ngày rằm và ba mươi mỗi tháng hay suốt mùa mưa, cô đều nguyện được trở về với người chồng kiếp trước. Các Tỳ-kheo bảo cô luôn tích cực và bận rộn chỉ vì ước muốn đó, và gọi cô là Patipùjikà, người tôn vinh chồng.

Cô thường phục vụ tại hội đường, lo nước uống và chỗ ngồi cho các Tỳ-kheo. Mỗi khi có ai muốn cúng dường thức ăn theo phiếu rút thăm, hoặc thức ăn ngày rằm và ba mươi, họ đều đưa đến cho cô để dâng lên Tăng chúng. Phục vụ như thế, cô đã được năm mươi sáu thiện pháp cùng một lúc. Về đời sống gia đình, cô lần lượt sanh được bốn người con.

Một hôm sau khi cúng dường và đánh lễ các Tỳ-kheo, nghe pháp và thọ trì giới xong, đến chiều tối, cô thỉnh linh mắc bệnh, qua đời và tái sinh về với chồng trước. Suốt thời gian đó các thiên nữ vẫn đang nhặt hoa trang điểm cho vua trời.

Màlabhàrì thấy cô hỏi thăm cô đi đâu, cô kể lại đầu đuôi và sống buông lung thay vì bố thí cúng dường, và cứ luân hồi vô số kiếp, không biết đến già và chết. Vua trời tội nghiệp và thay cho thế gian, cứ sống say chết ngủ, không biết đến bao giờ mới thoát khỏi phiền não đau khổ.

(Một trăm năm cõi người bằng một ngày đêm cõi trời. Ba mươi ngày đêm cõi trời thành một tháng, mười hai tháng là một năm và một kiếp trời dài một ngàn năm trời, tức ba mươi sáu triệu năm ở cõi người).

Hôm sau các Tỳ-kheo vào làng, đến hội đường không có ai chăm lo, không chỗ ngồi, không nước uống và được biết là Patipùjika đã qua đời. Tỳ-kheo nào chưa chứng Sơ quả, nhớ lại lần ân cần tiếp đãi của cô, không cầm được nước mắt; còn những Tôn giả đã chứng A-la-hán thì thăm thía pháp vị.

Các Tỳ-kheo sau giờ tiểu thực, thưa hỏi Thế Tôn về cô, và được biết cô đã tái sinh về cõi trời ba mươi ba với người chồng trước đúng theo sở nguyện. Họ ngậm ngùi cho kiếp người quá ngắn ngủi, mới sáng nay dâng thức ăn cho Tăng chúng, chiều đã bệnh và qua đời.

Đức Phật bèn dạy:

- Các Tỳ-kheo! Thế gian này mạng sống của chúng sanh rất ngắn ngủi. Do đó trong khi họ đang còn mong muốn danh lợi thế gian, và tham đắm dục lạc chưa thỏa mãn, thì tử thần đã áp đảo họ mang đi trong tiếng khóc than.

Rồi Thế Tôn nói kệ:

(48) Người nhặt các loại hoa,

Ý đắm say tham nhiễm,

Các dục chưa thỏa mãn,

Đã bị chết chinh phục.

*

5.Kosiya Keo Kiệt

Như ong đến với hoa ...

Khi ngụ tại Xá-vệ, Thế Tôn dạy câu này, liên quan đến chương khố Niggardly Kosiya.

Tại thành phố Jaggery, gần Vương Xá có chương khố Niggardly Kosiya tài sản lên đến tám trăm triệu đồng, nhưng chẳng bao giờ bố thí, dù chỉ một giọt dầu nhỏ xíu đủ động trên đầu ngọn cỏ, thậm chí còn không dám ăn. Của cải nhiều như thế mà con trai, con gái và cả Tỳ-kheo, Bà-la-môn đều không được hưởng cứ còn nguyên vẹn, giống như một hồ nước bị ma ám.

Sáng sớm đức Phật xuất định Đại bi Tam-muội, dùng Phật nhãn quán sát hàng tín hữu của Ngài trong khắp vũ trụ, và thấy cách Ngài bốn mươi lăm dặm có vị chưởng khố và bà vợ đủ duyên lành được hóa độ.

Ngày trước đó, chưởng khố đến hoàng cung châu vua. Trên đường về ông thấy một người nhà quê gần chết đói, đang ăn cái bánh tròn đầy cháo chua. Ông phát đói bụng.

Khi về nhà, ông nghĩ nếu nói ra chuyện mình đói người khác cũng đói ăn theo, thì sẽ tốn biết bao, nào mè, mật mía, đường thô và nhiều thứ khác, chi bằng im đi. Ông đi bách bộ, chịu đựng cơn đói. Hàng giờ trôi qua, mặt ông tái mét, càng lúc càng xanh xao vàng vọt, gân nổi khắp người. Cuối cùng hết chịu nổi, ông về phòng, nằm vật xuống ôm chặt thanh giường. Tuy quá đau đớn vì đói, nhưng nghĩ đến của cải bị tổn kém hao phí, ông chẳng dám hé môi.

Vợ ông đến thăm ông, xoa lưng hỏi han:

- Phu chủ, có việc gì vậy?
- Không.
- Nhà vua làm ông buồn bực?
- Không.
- Nếu thế thì ... hay là ông cần gì, thèm gì?

Ông nháy nhồm vì đúng ngay vết thương lòng. Nhưng lòng tiếc của cũng bùng dậy khiến ông một lần nữa ôm bụng im lặng chịu trận.

Bà vợ, chắc nghĩ rằng mình đoán gần đúng nên năn nỉ tiếp:

- Phu chủ, nói cho tôi nghe đi! Ông thèm món gì?

Chưởng khố chịu hết nổi, thều thào chữ còn chữ mất:

- Ừ, tôi thèm một thứ.
- Thèm gì nào, phu chủ?
- Tôi muốn ăn một cái bánh chiên!
- Ồ! sao không nói sớm? Ông có nghèo túng gì đâu! Tôi đủ sức bao ăn hết cả thành Jaggery.
- Trời! Ai bảo bà lo cho thiên hạ vậy? Họ muốn ăn thì ráng làm ra tiền mà mua chứ?
- Thế thì, tôi chỉ đãi bà con dọc đường này.
- Bà lại phung phí quá!
- Nếu thế thì mình mời trong nhà thôi!
- Tốn kém lắm!
- Để tôi nướng đủ cho vợ chồng con cái mình ăn thôi.

- Sao bà tính chi nhiều dữ vậy?
- Được rồi, chỉ có tôi với ông ăn nhe!
- Bà cũng cần ăn sao?
- Được lắm, một mình ông thôi.

Để tránh cặp mắt nhiều người, ông dặn vợ để lại hạt gạo nguyên, chỉ dùng hạt bể, lấy lò than, khuôn nướng bánh, một chút sữa với mật mía, mật ong và đường thô, rồi leo lên tầng chót tòa nhà bảy tầng nướng bánh, và ông sẽ ngồi ăn tại chỗ. Bà vợ chỉ biết vâng theo.

Sáng sớm, Thế Tôn bảo Trưởng lão Mục-kiền-liên đến thành Jaggery trên tầng thứ bảy nhà chường khổ để độ ông ta, dạy cho ông biết xả bỏ, rồi đem cả hai ông bà về Kỳ Viên cùng với bánh, sữa, mật, đường bằng thần thông. Phật sẽ cùng năm trăm Tỳ-kheo ngồi trong tinh xá thọ thực bánh chiên.

Chỉ trong khoảnh khắc, Trưởng lão đã đứng lơ lửng giữa trời, trước cửa sổ lầu bảy, [hào quang](#) rực rỡ. Chường khổ trông thấy Ngài, run như cây sậy. Ông đã trốn lên tận đây cũng vì sợ có người đến khát thực. Vậy mà ông bạn này lại lù lù hiện ra. Không biết rằng Trưởng lão muốn là được, chường khổ thở phì phò giận dữ, nghe như muối và đường ném vào lửa.

Ông quát lên:

- Ông Tỳ-kheo! Ông muốn gì mà đứng lơ lửng trên không vậy? Ông có tới tới lui lui cho đến khi vạch thành một con đường trên trời cũng chẳng được gì đâu!

Trưởng lão vẫn thản nhiên đi tới đi lui trước cửa sổ như trước. Chường khổ quát tiếp:

- Ông chờ đợi gì mà đi tới đi lui hoài vậy? Ông có ngồi kiết già đi nữa cũng chẳng được gì.

Trưởng lão bắt chân ngồi kiết già.

- Dù ông có đứng trên thành cửa sổ cũng thế thôi.
- Dù ông phun ra khói cũng thế thôi.

Chường khổ nói thế nào là Trưởng lão làm đúng y. Cho nên, cuối cùng toàn bộ ngôi nhà khói phủ mù mịt. Chường khổ cảm thấy như mắt bị kim đâm. Sợ cháy nhà, ông ráng nén không dám nói: "Dù ông có phun ra lửa cũng thế thôi." Ông nghĩ thầm: "Ông thầy này bám dai như keo. Nếu không cho cái gì, ổng không chịu đi đâu." Ông đành bảo vợ làm một cái bánh nhỏ để tống khứ trưởng lão. Bà lấy cục bột nhỏ bỏ vào nôi. Bột phồng lên thành cái bánh to đầy tràn cả chảo.

Ông vò đầu bứt tai:

- Trời! Bà lấy cục bột lớn quá!

Rồi đích thân ông đích một cục bột nhỏ xíu trên đầu muống bỏ vào nôi. Bột lại phình to hơn cái trước. Cứ thế, cái bánh nướng sau to hơn cái trước. Cuối cùng rút cái bánh ra khỏi rổ, nhưng

tất cả dính lại với nhau. Bà cầu cứu ông, nhưng cố hết sức ông cũng không tách ra được. Mồ hôi tuôn khắp mình, ông hết thềm, liền bảo bà đưa hết rổ bánh cho Tỳ-kheo.

Trưởng lão thuyết pháp cho hai ông bà, nêu công hạnh của Tam bảo, bắt đầu với câu "Sự bố thí là cách tế lễ chơn chánh nhất". Ngài giải thích phước báo của hạnh bố thí và các công đức khác, rõ ràng như mặt trăng trong bầu trời.

Nghe xong ông phát tín tâm, mời Trưởng lão đến gần, ngồi xuống giường thọ thực. Mục-kiền-liên bảo ông bà mang bánh đến chỗ Thế Tôn cúng dường. Ngài sẽ mang cả hai đi bằng thần thông. Đầu cầu thang trong lầu đài sẽ vẫn ở chỗ cũ nhưng chân cầu thang sẽ nằm ngay cổng tinh xá Kỳ Viên. Ngài sẽ mang hai ông bà đến Kỳ viên nhanh hơn là đi từ tầng lầu trên xuống tầng lầu dưới.

Chưởng khố đồng ý đề nghị ấy. Trưởng lão bèn để đầu cầu thang yên chỗ cũ và ra lệnh:

- Chân thang hãy nằm tại cổng Kỳ Viên.

Thang hiện ra y như thế. Hai vợ chồng Chưởng khố đến Kỳ Viên bèn đến trước Thế Tôn thưa đã đến giờ thọ trai. Thế Tôn vào phòng ăn, ngồi trên Phật tòa soạn sẵn cùng với Tăng đoàn vây quanh. Chưởng khố dâng nước khai mạc buổi cúng dường Phật và chư Tăng. Bà vợ đặt bánh vào bình bát Như Lai.

Thế Tôn lấy vừa đủ dùng, các Tỳ-kheo dùng xong, cả hai ông bà cũng ăn no, nhưng bánh vẫn còn. Sau khi chia bánh cho toàn thể Tỳ-kheo trong tinh xá và cho những người xin ăn đồ thừa, bánh vẫn không giảm. Phật dạy đem bánh ra đổ ngoài cổng Kỳ Viên. Đến ngày nay chỗ đó có tên là Hang Bánh.

Hai ông bà đến chỗ Thế Tôn, đứng kính cẩn một bên. Thế Tôn hồi hướng công đức, dứt lời cả hai chứng quả Dự lưu. Rồi họ chào Phật, lên cầu thang ở cổng Kỳ Viên và về nhà. Từ đó về sau Chưởng khố dùng gia sản tám trăm triệu đồng dành riêng phục vụ cho Giáo đoàn của Phật.

Chiều hôm sau, các Tỳ-kheo đến pháp đường bàn tán thần thông cùng oai lực của Mục-kiền-liên đã chiêu phục chưởng khố. Phật nghe qua dạy:

- Nay các Tỳ-kheo! Một Tỳ-kheo muốn giáo hóa một gia chủ không làm hại đức tin, không làm hao của cải, không áp chế cũng không làm họ để giáng cho họ hiểu công hạnh của Phật, như con ong đậu trên hoa hút mật. Con ta, Mục-kiền-liên, đúng là một Tỳ-kheo như thế.

Để tán thán Trưởng lão Mục-kiền-liên, Phật nói Pháp cú:

(49) Như ong đến với hoa,

Không hại sắc và hương,

Che chở hoa, lấy nhụy,

Bạc thánh đi vào làng.

Đức Phật nói tiếp về công hạnh của Ngài, và cho biết đây không phải lần đầu mà trong kiếp

trước Ngài đã từng cải hóa chường khổ Niggardly khi thuyết giảng mối tương quan giữa hành nghiệp và quả báo.

Và Phật kể lại chuyện Bốn sanh Illisa.

Cả hai đều chân vòng kiềng

Cả hai cũng lại khập khiễng què luôn

Nốt ruồi, mắt lác đúc khuôn

Ta không thể nói ai là Illisa.

*

(Còn tiếp)

Nguồn: "[Tích Truyện Pháp Cú](#)" được Thiền viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame.